

MARKET LENS

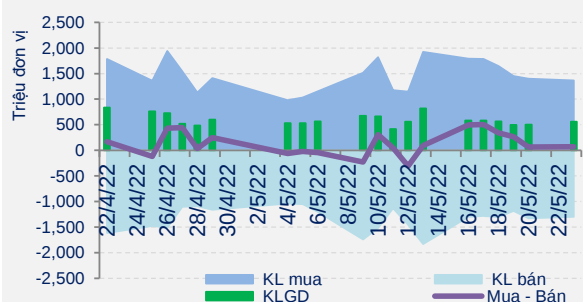
Phiên giao dịch ngày:

23/5/2022

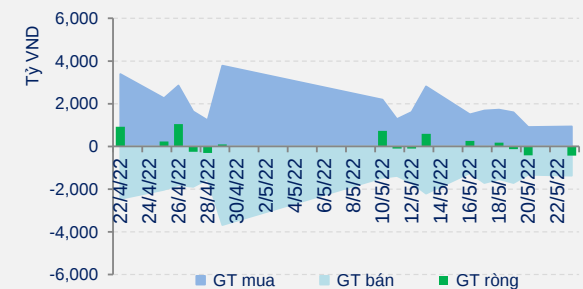
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,218.81	300.66
% Thay đổi	↓ -1.77%	↓ -2.07%
KLGD (CP)	557,426,453	75,189,975
GTGD (tỷ đồng)	13,332.38	1,718.73
Tổng cung (CP)	1,295,304,500	109,305,000
Tổng cầu (CP)	1,366,531,300	95,277,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	42,666,746	331,100
KL mua (CP)	32,633,200	202,400
GT mua (tỷ đồng)	933.58	7.56
GT bán (tỷ đồng)	1,369.63	11.14
GT ròng (tỷ đồng)	(436.05)	(3.58)

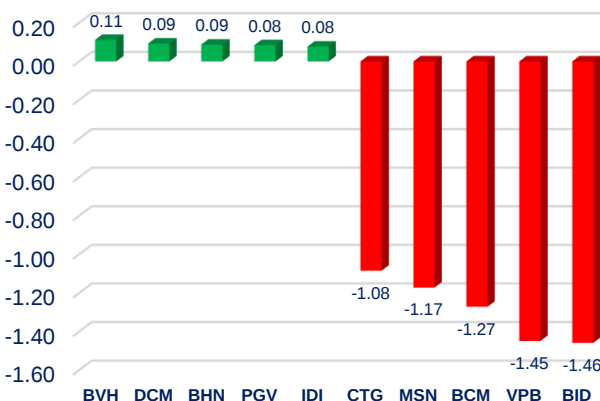
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản vẫn ở mức thấp.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 21,9 điểm (-1,77%) xuống 1.218,81 điểm. Độ rộng là tiêu cực với 91 mã tăng (1 mã tăng trần), 48 mã tham chiếu, 358 mã giảm (7 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 6,36 điểm (-2,07%) xuống 300,66 điểm. Độ rộng là tiêu cực với 47 mã tăng (3 mã tăng trần), 44 mã tham chiếu, 151 mã giảm (8 mã giảm sàn).

Thị trường tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm mạnh. Rất may là cầu bắt đáy về cuối phiên giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (-2,12%) giảm mạnh hơn so với thị trường chung với 27/30 mã giảm (1 mã giảm sàn) đã tạo áp lực điều chỉnh mạnh lên thị trường chung, có thể kể đến SSI (-6,9%), STB (-5,8%), TPB (-4,5%), VPB (-4,2%), CTG (-3,5%)...

Nhóm ngân hàng bị bán mạnh và đồng loạt giảm, ngoài những mã kể trên có thể nhắc đến VIB (-4,1%), CTG (-3,5%), BID (-3,3%), MBB (-2,6%), TCB (-2,4%)...

Cổ phiếu chứng khoán cũng bị bán tháo và đồng loạt giảm mạnh trong phiên hôm nay như SHS (-7,5%), MBS (-7%), HCM (-6,9%), SSI (-6,9%), FTS (-6,8%), BVS (-6,8%)...

Tích cực nhất thị trường trong phiên hôm nay là nhóm cổ phiếu thủy sản với nhiều mã tăng tốt VHC (+1,6%), IDI (+7%), ANV (+3,8%), CMX (+2,9%)...

Nhóm dầu khí cũng tăng giá khá tốt với PVS (+1,5%), BSR (+2,6%), PVD (+3%), PVC (+1,8%), OIL (+1,4%)...

Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 439,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,7 triệu cổ phiếu. Mã bị bán ròng nhiều nhất là SSI với 154,6 tỷ đồng tương ứng với 5,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 80,3 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu và VNM với 49,5 tỷ đồng tương ứng với 735,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 82,6 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 tháng 6, 9, 12 năm 2022 đang thấp chỉ số cơ sở VN30 từ 2 đến 15 điểm cho thấy các nhà giao dịch đang nghi ngờ về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

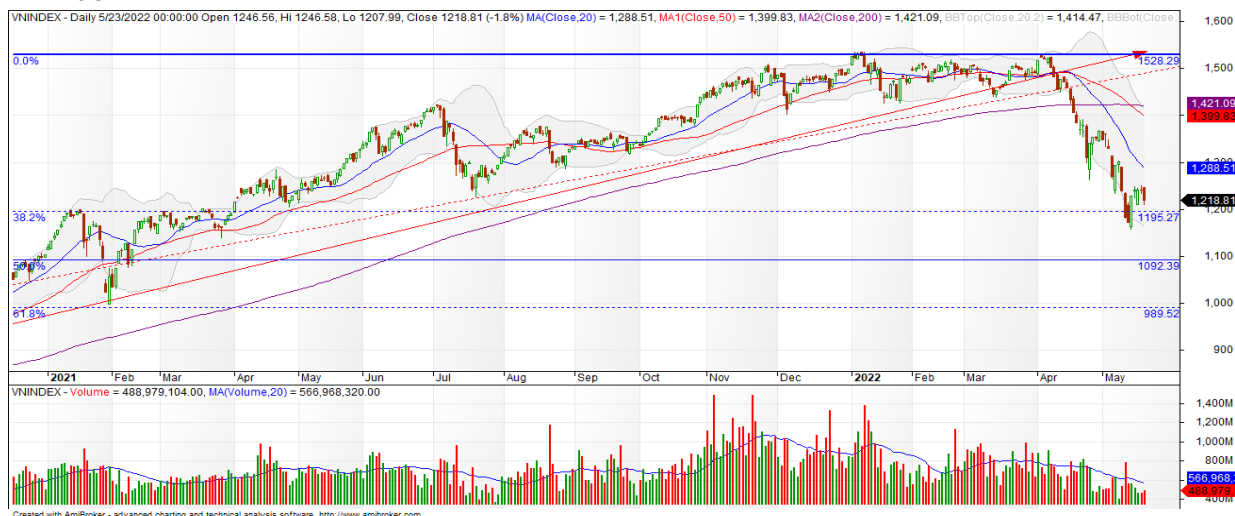
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/5/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index (-1,77%) giảm khá mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là lực cầu mua lên thực sự yếu, chỉ cần bên bán xuất hiện cũng đủ để khiến các chỉ số điều chỉnh mạnh.

Với phiên giảm khá mạnh (-1,77%) thì chỉ số VN-Index (+0,07%) tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5). Qua đó cho thấy là thị trường vẫn đang nằm trong sóng hồi phục b với target đầu tiên theo lý thuyết quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Nếu mất ngưỡng 1.200 điểm một lần nữa thì thị trường sẽ quay lại sóng điều chỉnh a.

Trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà hồi phục trong thời gian tới để thu hẹp dần khoảng cách với target của sóng hồi phục b quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu mua lên suy yếu và áp lực bán gia tăng thì chỉ số VN-Index có thể sẽ lùi về ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm để tìm kiếm lực cầu bắt đáy. Việc chỉ số VN-Index ở trên hay dưới ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng khá nhiều đến góc nhìn xu hướng thị trường dựa theo lý thuyết sóng Elliott.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Trải qua quá trình giảm mạnh và kéo dài trên 6 tuần, thị trường đã có 1 tuần phục hồi vừa qua nhưng đà hồi phục chưa thực sự thuyết phục do thanh khoản thị trường chưa thực sự tích cực, nhà đầu tư đã trải qua những giai đoạn khó khăn của thị trường và sự hưng phấn tham gia thị trường trước đó phần nào đã bị suy giảm, niềm tin sự phục hồi dài hạn của thị trường chưa đủ lớn.

Với quan điểm đầu tư dài hạn, định giá cổ phiếu hiện tại đang ở mức khá hấp dẫn khi P/E của VN-Index và VN30 đều đang ở quanh mức 13 lần, thấp hơn so với mức trung bình 5 năm gần nhất của hai chỉ số này (trong khoảng 15-17 lần). Và nếu tính tăng trưởng EPS của các doanh nghiệp trong năm nay thì có thể thấy là P/E Forward cho năm 2022 chỉ nhỉnh hơn 10 lần một chút. Rõ ràng đây là cơ hội đối với các nhà đầu tư dài hạn ở thời điểm hiện tại.

Đối với góc nhìn kỹ thuật và ngắn hạn VN-Index vẫn đang trong sóng hồi phục b theo lý thuyết sóng, mặt khác thị trường hoàn toàn có cơ hội tạo đáy W nhỏ và phục hồi do đó với những nhà đầu tư ngắn hạn cơ hội tham gia vào thị trường giai đoạn hiện tại vẫn hiện hữu.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/5/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
PC1	32.6	28-30	36-38	26	10.1	-4.5%	69.8%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 30 +/-
GEG	20.8	19.5-21.3	27-28	18.5	17.0	87.1%	119.4%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 21 +/-
TNG	27.6	25-27	32-33	24	9.8	38.3%	73.7%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 26 +/-
PLC	30.4	27-29	33-34	26	16.4	26.7%	-14.0%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 29 +/-
BCG	19.9	20.20.5	25	18.5	8.2	97.7%	129.5%	Tích lũy chặt lại sau điều chỉnh, mua khi bùng nổ trên nền
FPT	96.5	97-97.5	115	89	18.8	28.3%	36.7%	Tích lũy chặt lại sau điều chỉnh, mua khi bùng nổ trên nền

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	12.75	13.15	15.2-16	12	-3.04%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	33.3	28.6	33-35	30	16.43%	Nắm giữ, theo dõi vùng kháng cự 34-35
18/05/2022	NKG	30	28.4	32-34	28	5.63%	Nắm giữ
18/05/2022	TCB	34.85	35.6	39.5-42	33	-2.11%	Nắm giữ
18/05/2022	VCG	27.5	26.4	31-33	25.5	4.17%	Nắm giữ, 24/05 cổ tức 12% tiền mặt
19/05/2022	PVT	19.5	18.3	22-24	18	6.56%	Nắm giữ
19/05/2022	LPB	14.4	14.4	17.5-18.5	13	0.00%	Nắm giữ
20/05/2022	ASM	16.9	16.2	22-24	15	4.32%	Nắm giữ
23/05/2022	BSR	24.1	23.3	28-30	21	3.43%	Mở vị thế mua, giá 23.3

TIN VĨ MÔ
Chính phủ: Thị trường chứng khoán và trái phiếu doanh nghiệp còn nhiều rủi ro

Báo cáo với Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành cũng thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế, khó khăn và thách thức như: Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và người dân còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều chuỗi cung ứng tiếp tục bị ảnh hưởng; giá cả nguyên vật liệu đầu vào, nhất là giá xăng dầu có nhiều biến động; thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Địa phương có cơ sở hạ tầng tốt nhất cả nước đón dòng vốn FDI cao kỷ lục trong 4 tháng đầu năm

Cụ thể, trong 4 tháng đầu năm 2022, dòng vốn FDI vào Bình Dương đạt 2,41 tỷ USD, tăng 390% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn FDI tiếp tục rót mạnh vào khu công nghiệp trên địa bàn với gần 1,8 tỷ USD, vượt hơn 4 lần so với cùng kỳ năm 2021. Tính đến nay, toàn tỉnh có 4.000 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn khoảng 39,3 tỷ USD.

Ghìm cương' lạm phát

Đến nay, Việt Nam vẫn đang kiểm soát tốt lạm phát. Theo các chuyên gia, giá nguyên, nhiên liệu đầu vào, nhất là giá xăng dầu tăng cao đang là thách thức lớn gây áp lực lên việc kiểm soát lạm phát. 4 tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã vượt qua mốc 2%, trong khi mục tiêu kiểm soát lạm phát cho cả năm là dưới 4%.

Phó Thủ tướng: Mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 6- 6,5% là 'thách thức rất lớn'

Phó Thủ tướng Lê Văn Thành cho rằng, mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 6%- 6,5% trong năm 2022 là thách thức rất lớn. Do đó, nhiệm vụ quan trọng thời gian tới tập trung kiểm soát dịch COVID-19 và phục hồi nhanh, phát triển kinh tế, xã hội bền vững.

Hà Nội thống nhất bố trí hơn 23.500 tỷ đồng cho dự án Vành đai 4 - Vùng Thủ đô

HĐND thành phố Hà Nội vừa thông qua chủ trương bố trí, cân đối vốn cho dự án Vành đai 4 - Vùng Thủ đô. Thành phố dự kiến bố trí 23.524 tỷ đồng từ nguồn ngân sách cho dự án, trong đó giai đoạn 2021-2025 là hơn 19.470 tỷ đồng.

HoSE có người điều hành thay ông Lê Hải Trà

Phó Tổng giám đốc Trần Anh Đào được giao phụ trách ban điều hành HoSE từ 20/5, thay Tổng giám đốc Lê Hải Trà mới bị kỷ luật. Quyết định này được Hội đồng thành viên Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam công bố một ngày sau khi Ủy ban Kiểm tra Trung ương thông báo khai trừ ông Lê Hải Trà, Bí thư Đảng ủy kiêm Tổng giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE) - ra khỏi Đảng.

TIN DOANH NGHIỆP

Petrolimex trình chia cổ tức 2021 tỷ lệ 12% bằng tiền mặt

Doanh nghiệp dự kiến chi 1.525 tỷ đồng để trả cổ tức năm 2021. Kế hoạch kinh doanh năm nay gồm doanh thu tăng 10% nhưng lợi nhuận giảm 63%.

Doanh thu Vĩnh Hoàn tháng 4 gần gấp đôi lên 1.651 tỷ đồng

Doanh thu tháng 4 tăng 98% so với cùng kỳ năm trước và tăng 20% so với tháng trước. Doanh thu lũy kế 4 tháng đạt 4.924 tỷ đồng, tăng 88% so với cùng kỳ năm trước.

Bamboo Capital sắp triển khai dự án 16,94 ha tại Đắk Nông

Thời gian thực hiện dự án dự kiến trong 36 tháng. Giá trị hợp tác góp vốn từ BCG Land dự kiến 800 tỷ đồng.

Bóng đèn Phích nước Rạng Đông niêm yết thêm gần 11 triệu cổ phiếu

Bóng đèn Phích nước Rạng Đông nâng tổng lượng chứng khoán niêm yết sau khi phát hành gần 11 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tổng số tiền thu được là 1.011,1 tỷ đồng dùng để phục vụ cho mục tiêu đầu tư xây nhà máy mới tại khu công nghệ cao Hòa Lạc 2, nâng cấp và đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của xưởng LED.

Vinaconex phát hành thêm hơn 44 triệu cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 10%

Tổng mức cổ tức năm 2021 được Vinaconex chi trả là 28%, trong đó có 18% bằng tiền và 10% bằng cổ phiếu. Quý đầu năm, công ty doanh thu thuần đạt 1.333 tỷ đồng, tăng 40%; lợi nhuận sau thuế hợp nhất 780 tỷ đồng, tăng 126%.

PNJ báo lãi 4 tháng tăng hơn 45%

Riêng tháng 4, lợi nhuận sau thuế đạt 145 tỷ đồng, tăng 70% so với cùng kỳ 2021. Công ty đã hoàn thành 50% mục tiêu doanh thu và gần 67% chỉ tiêu lợi nhuận năm sau 4 tháng.

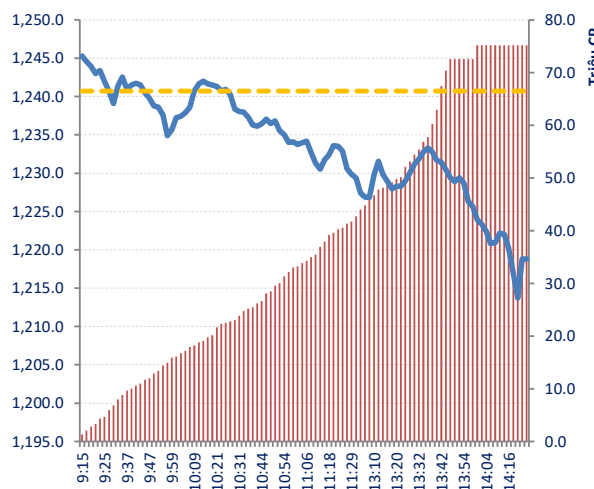
Khởi tố vụ án chôn chất thải trái phép tại xí nghiệp bóng đèn của Điện Quang, cổ phiếu DQC mất giá 60% trong gần 2 tháng

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Biên Hòa, Công an tỉnh Đồng Nai cho biết vừa ra khởi tố vụ án để điều tra về hành vi gây ô nhiễm môi trường xảy ra tại Xí nghiệp Đèn ống - Công ty cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

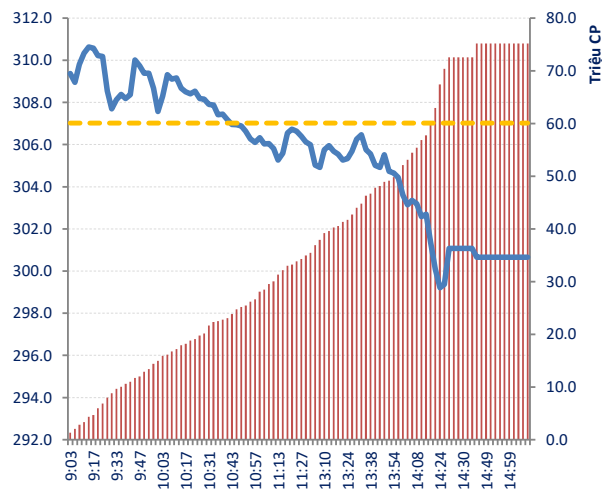


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

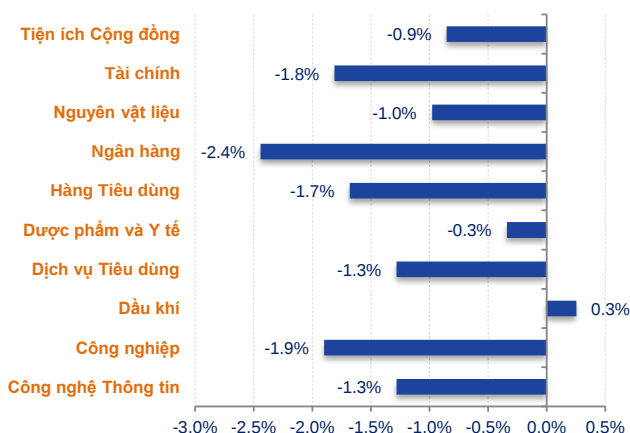
KLGD và VN-Index trong phiên



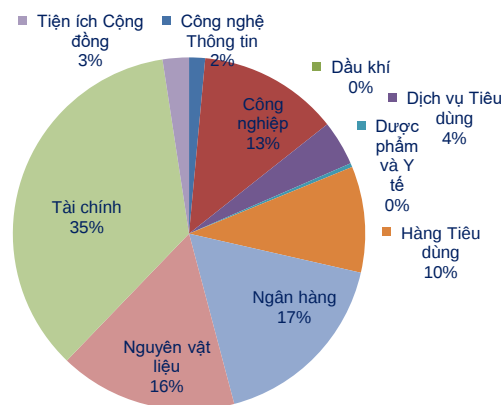
KLGD và HNX-Index trong phiên



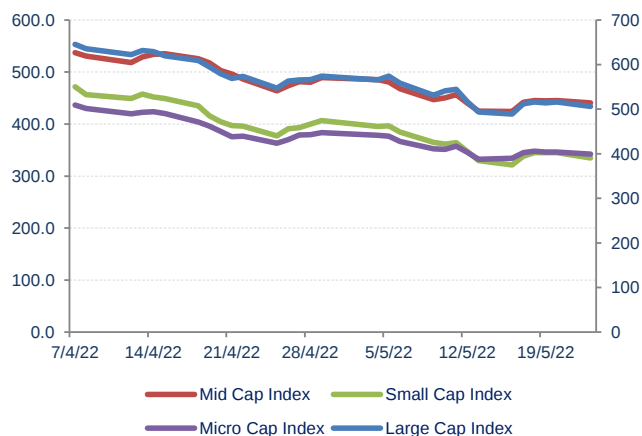
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



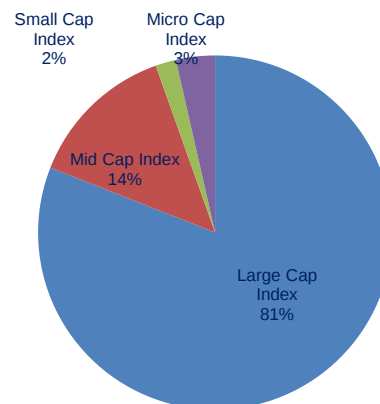
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEFVN	3,224,300	SSI	5,679,999	1	IDC	41,000	PVS	62,100
2	DCM	1,529,500	VND	1,744,800	2	NVB	24,000	THD	56,800
3	BCG	1,092,300	HPG	1,276,400	3	BAX	21,900	SHS	53,200
4	HDB	854,600	VIC	1,042,347	4	PVI	20,200	BVS	31,500
5	DPM	803,800	CTG	831,100	5	TA9	16,300	NTP	24,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	21.60	20.35	↓ -5.79%	31,781,900	SHS	17.40	16.10	↓ -7.47%	13,169,946
SSI	28.45	26.50	↓ -6.85%	30,852,999	PVS	27.50	27.90	↑ 1.45%	11,431,726
HNG	6.16	6.10	↓ -0.97%	25,873,800	HUT	25.90	27.10	↑ 4.63%	6,045,928
SHB	14.75	14.50	↓ -1.69%	19,167,600	CEO	39.50	36.60	↓ -7.34%	5,280,038
HQC	5.36	5.59	↑ 4.29%	16,961,100	IDJ	19.10	17.80	↓ -6.81%	2,528,464

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

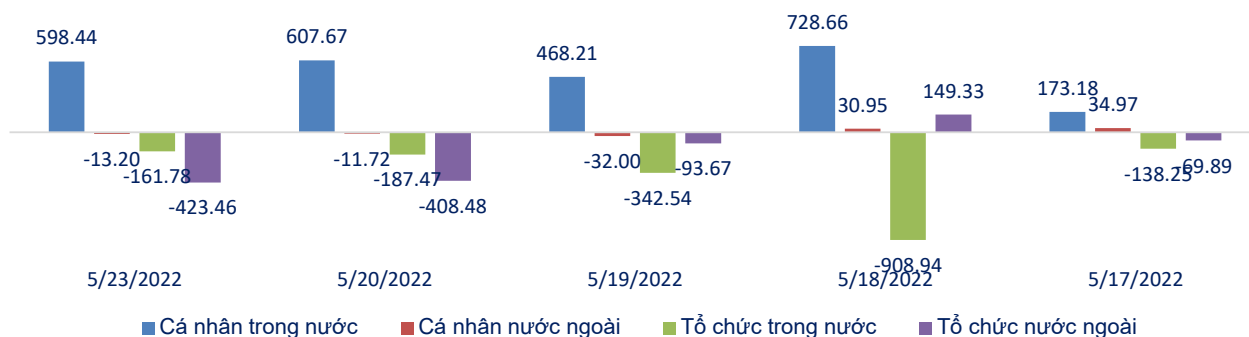
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
IDI	19.40	20.75	1.35	↑ 6.96%	VTL	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
NBB	18.15	19.30	1.15	↑ 6.34%	MAC	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
COM	57.60	61.20	3.60	↑ 6.25%	DPC	12.90	14.10	1.20	↑ 9.30%
EMC	22.60	24.00	1.40	↑ 6.19%	VE8	8.60	9.30	0.70	↑ 8.14%
ABT	40.50	42.40	1.90	↑ 4.69%	AMV	8.90	9.60	0.70	↑ 7.87%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HDC	58.80	54.70	-4.10	↓ -6.97%	CMS	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
DIG	58.90	54.80	-4.10	↓ -6.96%	TMX	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
HCM	23.10	21.50	-1.60	↓ -6.93%	CX8	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
SMA	10.70	9.96	-0.74	↓ -6.92%	L14	149.00	134.10	-14.90	↓ -10.00%
CVT	44.80	41.70	-3.10	↓ -6.92%	TKU	26.60	24.00	-2.60	↓ -9.77%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	164.43	13.0%	1,320	21.6	1.9
VIC	97.18	-1.6%	(624)	-	2.2
HPG	88.53	41.0%	7,985	4.7	1.7
VHM	65.89	31.4%	8,807	7.6	2.1
VNM	55.11	29.4%	4,894	13.9	4.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	-51.37	43.8%	6,197	5.3	1.9
DPM	-40.09	49.4%	12,931	4.3	1.8
STB	-32.10	11.6%	2,089	10.3	1.1
BCG	-22.07	9.7%	2,420	8.2	0.8
APH	-19.10	1.0%	205	70.4	0.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	3.76	29.4%	4,894	13.9	4.1
SHB	2.01	19.4%	2,666	5.5	1.0
DLG	1.98	0.4%	31	162.5	0.6
NSC	1.73	17.7%	12,652	7.1	1.2
POW	1.25	6.2%	851	15.0	0.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HBC	-8.44	2.5%	429	48.3	1.2
GVR	-2.56	8.5%	1,123	21.1	1.8
CTG	-2.56	12.9%	2,558	10.1	1.3
VND	-2.54	12.3%	470	52.3	2.0
CMX	-2.33	7.3%	1,238	13.9	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	34.99	11.6%	2,089	10.3	1.1
GAS	20.13	19.6%	5,262	19.9	3.6
APH	20.00	1.0%	205	70.4	0.6
MHC	15.86	-9.0%	(1,302)	-	0.5
SZC	9.73	22.8%	3,194	15.3	3.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-82.19	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	-40.86	41.0%	7,985	4.7	1.7
VJC	-39.88	1.3%	397	315.8	4.0
FDC	-23.75	2.9%	451	56.5	1.5
VHM	-18.70	31.4%	8,807	7.6	2.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	82.80	N/A	N/A	N/A	N/A
DCM	51.39	43.8%	6,197	5.3	1.9
DPM	44.24	49.4%	12,931	4.3	1.8
BCG	21.71	9.7%	2,420	8.2	0.8
HDB	20.87	21.3%	3,212	7.6	1.5

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-153.19	13.0%	1,320	21.6	1.9
VIC	-80.03	-1.6%	(624)	-	2.2
VNM	-53.28	29.4%	4,894	13.9	4.1
VHM	-47.28	31.4%	8,807	7.6	2.1
HPG	-45.55	41.0%	7,985	4.7	1.7



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	31,781,900	11.6%	2,089	10.3	1.1
SSI	30,852,999	3250.0%	1,320	21.6	1.9
HNG	25,873,800	-18.9%	(1,117)	-	1.3
SHB	19,167,600	19.4%	2,666	5.5	1.0
HQC	16,961,100	0.2%	17	314.3	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	13,169,946	25.5%	2,364	7.4	1.1
PVS	11,431,726	5.3%	1,409	19.5	1.0
HUT	6,045,928	4.8%	549	47.2	2.3
CEO	5,280,038	4.3%	571	69.2	2.9
IDJ	2,528,464	16.9%	2,142	8.9	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	↑ 7.0%	10.0%	1,389	14.0	1.3
NBB	↑ 6.3%	16.5%	3,522	5.2	1.0
COM	↑ 6.3%	5.9%	1,922	30.0	1.7
EMC	↑ 6.2%	1.9%	201	112.7	2.1
ABT	↑ 4.7%	5.8%	2,771	14.6	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 9.9%	-114.3%	(3,569)	-	2.5
MAC	↑ 9.6%	-6.8%	(650)	-	0.8
DPC	↑ 9.3%	5.3%	1,228	10.5	0.5
VE8	↑ 8.1%	-5.6%	(578)	-	0.9
AMV	↑ 7.9%	8.0%	987	9.0	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	3,224,300	N/A	N/A	N/A	N/A
DCM	1,529,500	43.8%	6,197	5.3	1.9
BCG	1,092,300	9.7%	2,420	8.2	0.8
HDB	854,600	21.3%	3,212	7.6	1.5
DPM	803,800	49.4%	12,931	4.3	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	41,000	13.2%	2,183	23.5	2.9
NVB	24,000	0.0%	0	92,698.7	3.3
BAX	21,900	46.6%	12,560	6.5	2.5
PVI	20,200	11.4%	3,856	12.7	1.4
TA9	16,300	13.1%	1,552	10.1	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	356,358	20.8%	4,853	15.5	3.0
VIC	296,724	-1.6%	(624)	-	2.2
VHM	290,872	31.4%	8,807	7.6	2.1
GAS	200,008	19.6%	5,262	19.9	3.6
BID	174,519	13.3%	2,273	15.2	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	26,070	9.0%	1,373	63.3	4.1
THD	19,600	12.4%	2,155	26.0	3.0
NVB	19,210	0.0%	0	92,698.7	3.3
IDC	15,390	13.2%	2,183	23.5	2.9
BAB	14,460	8.2%	981	19.6	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TVS	2.60	20.3%	2,312	14.6	2.0
CTS	2.58	8.7%	999	21.3	1.3
VIX	2.46	20.7%	1,234	10.3	0.9
VGC	2.39	20.7%	3,683	10.6	1.9
PTL	2.37	4.2%	300	20.0	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PBP	2.42	10.8%	1,429	11.6	1.2
CEO	2.25	4.3%	571	69.2	2.9
PVL	2.16	7.0%	347	19.6	1.3
L18	2.08	5.7%	849	43.0	2.3
VC7	2.06	2.6%	296	43.9	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn